

KINH TẾ THẾ GIỚI TRƯỚC "CÚ SỐC" DẦU VÀ CUỘC ĐUA TÌM NGUỒN NĂNG LƯỢNG THAY THẾ

TRINH CƯỜNG

NHU một cơn cuồng nộ, giá dầu trên thế giới thời gian qua liên tục tăng. Chỉ trong vòng 18 tháng, giá dầu đã tăng từ 40 USD/thùng lên 50 USD/thùng, rồi 60 USD/thùng... Nhiều nhà phân tích cảnh báo rằng, giá dầu còn có thể lên đến mức 100 USD/thùng. Giá dầu cao đã tác động rất xấu đến nền kinh tế thế giới, đặc biệt là nền kinh tế của các nước nghèo. Trước tình hình đó, để thoát khỏi sự phụ thuộc vào dầu, bên cạnh việc tiết kiệm tiêu thụ, đã diễn ra một cuộc chạy đua tìm nguồn năng lượng mới, âm thầm nhưng quyết liệt.

Nguyên nhân của "cú sốc" dầu

Có rất nhiều nguyên nhân khiến cho thế giới phải chịu "cú sốc" dầu, nhưng theo các nhà phân tích, có một số nguyên nhân chủ yếu sau:

1. Quan hệ "cung", "cầu" mất cân bằng, "cầu" vượt quá "cung". Đây là quy luật của kinh tế thị trường. Đối với bất kỳ loại hàng hóa nào, một khi cầu vượt cung, giá cả sẽ tăng. Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA) mới đây cho rằng, trong khi tăng trưởng về nhu cầu đối với dầu mỏ trên thế giới về cơ bản vẫn chưa thay đổi, hoạt động cung cấp của các nước xuất khẩu dầu lại không có sự cải tiến, khiến cho giá dầu trên thế giới tăng cao.

2. Trong điều kiện thiết bị như hiện nay, năng lực khai thác của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) không có sự cải thiện, do vậy khả năng tăng sản lượng không lớn.

3. Nhu cầu tiêu dùng dầu mỏ ngày càng tăng của các nước lớn, trong đó mức tiêu hao năng lượng của Trung Quốc và Mỹ khiến cho mọi người lo ngại, cũng là nhân tố quan trọng làm giá dầu tăng. Nhu cầu dầu mỏ của Trung Quốc đang tăng với mức độ chóng mặt. Lượng dầu nhập khẩu của Trung Quốc hiện nay đã tăng 3 lần so với cách đây 5 năm. Trong khi đó, Mỹ lại nhập rất nhiều dầu để dự trữ. Đã có nhiều ý kiến đề nghị Mỹ giảm sản lượng nhập hoặc tạm thời sử dụng lượng dầu dự trữ để ngăn chặn tình trạng giá dầu tăng, nhưng chính quyền G. Bu-sơ vẫn không chấp thuận.

4. Diễn biến quốc tế và tình hình tại các nước khai thác và xuất khẩu dầu mỏ có ảnh hưởng rất lớn tới giá dầu trên thế giới. Ví dụ, A-rập Xê-út bị tấn công khủng bố, quan hệ giữa I-ran với Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ căng thẳng, bãi công của công nhân ngành dầu mỏ ở Vê-nê-xu-ê-la và Ni-giê-ri-a v.v... Ngoài ra, các yếu tố như đầu cơ quốc tế, thời tiết, thiên tai và một số sự cố ngoài ý muốn cũng khiến cho giá dầu tăng.

5. Các nước trên thế giới tăng cường dự trữ dầu. Do lo ngại trước tình hình nguồn cung dầu có nhiều bất ổn, nhiều nước tìm cách tăng lượng dầu dự trữ của mình. Ngoài ra, việc Trung Quốc và Ấn Độ tuyên bố sẽ xây dựng một số kho dự trữ dầu chiến lược bằng nguồn dự trữ ngoại tệ trong vòng 3 năm tới (một số nước ở Đông - Nam Á cũng có kế hoạch tương tự) cũng tạo ra sức ép đẩy giá dầu lên cao.

Tác động của " cú sốc " dầu đối với kinh tế thế giới

1. *Đối với các nước phát triển:* Các chuyên gia của IEA nhận định, nếu giá dầu vẫn giữ ở mức cao như hiện nay thì sự phục hồi của nền kinh tế thế giới không những bị ảnh hưởng mà tỷ lệ lạm phát và thất nghiệp ở các nước phát triển sẽ tăng. Trong vòng 2 năm tới, các nước phát triển phụ thuộc vào nhập khẩu dầu sẽ lâm vào tình trạng thâm hụt ngân sách nặng nề. IEA vừa phối hợp với IMF (Quỹ tiền tệ quốc tế) và OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế) tiến hành nghiên cứu những tác động của giá dầu đối với kinh tế thế giới. Kết quả cho thấy, nếu giá dầu ở mức 35 USD/thùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể giảm ít nhất 0,5% (tương đương 255 tỉ USD/năm); GDP của OECD sẽ giảm 0,4%, số người thất nghiệp sẽ tăng 0,1% và chỉ số giá tiêu dùng sẽ tăng 0,5%. Các quốc gia sử dụng đồng ơ-rô bị ảnh hưởng nhiều nhất, GDP của họ sẽ bị giảm khoảng 0,5% và lạm phát sẽ tăng khoảng 0,5%... Nhìn tổng thể, Mỹ sẽ bị ảnh hưởng ít nhất nhờ sản lượng dầu bản địa đáp ứng được phần lớn nhu cầu; Nhật Bản cũng thiệt hại không nặng nề do chỉ có một số lĩnh vực hoàn toàn sử dụng dầu nhập khẩu.

2. *Đối với các nước đang phát triển:* Giá dầu cao tác động xấu tới các nền kinh tế đang phát triển hơn là các nước phát triển. Bởi vì, nền kinh tế của các nước đang phát triển phụ thuộc nhiều vào dầu và các nước đang phát triển cũng cần nhiều năng lượng. Thêm vào đó, các nước đang phát triển thường gặp khó khăn về

tài chính để đáp ứng nhu cầu dầu khi giá cao, và lại thường sử dụng kém hiệu quả. Theo tính toán, nếu giá dầu tăng thêm 10 USD/thùng, GDP của các nước đang phát triển sẽ giảm 1,5%; nền kinh tế các nước ở khu vực tiểu Xa-ha-ra châu Phi và các nước kém phát triển khác sẽ giảm tới 3%.

Ở châu Á, Phi-líp-pin sẽ là nước bị thiệt hại nhiều nhất, sau đó là Ấn Độ và Trung Quốc. Hiện nay, cán cân thanh toán tổng hợp của toàn châu Á đã giảm hơn 8 tỉ USD, lạm phát tăng mạnh đã nhanh chóng làm tăng giá cả. Năm 2005, tỷ lệ lạm phát ở Trung Quốc và Thái Lan tăng khoảng 1%.

Mỹ La-tinh bị thiệt hại ít hơn so với châu Á, do khu vực này nhập khẩu dầu thực tế ít hơn. Tăng trưởng kinh tế ở Mỹ La-tinh sẽ chỉ giảm khoảng 0,2% GDP.

Các nền kinh tế nhập khẩu dầu ở châu Phi bị thiệt hại nhiều nhất vì phụ thuộc nhiều vào dầu nhập khẩu, tiêu thụ nhiều năng lượng và sử dụng năng lượng kém hiệu quả. Phần trăm GDP dành cho nhập khẩu nhiên liệu ở các nước châu Phi đặc biệt cao. Do đó, sự dao động mạnh về giá dầu có thể dẫn đến thay đổi lớn trong cán cân thanh toán.

Điểm yếu của các nước đang phát triển nhập khẩu dầu còn ở chỗ họ bị hạn chế trong việc chuyển đổi nhanh sang các dạng năng lượng khác ít thay đổi về giá so với dầu và các sản phẩm của dầu. Tăng chi phí cho nhập khẩu dầu sẽ làm mất cân bằng cán cân thương mại và tăng tỷ lệ lạm phát ở các nước đang phát triển, nơi mà trình độ của các cơ quan quản lý kinh tế còn hạn chế và niềm tin của các nhà đầu tư cũng có hạn. Sự khó khăn cũng sẽ tăng lên khi đồng tiền của các nước đang phát triển bị mất giá mạnh do giá dầu tăng cao, dẫn tới thâm hụt trầm trọng trong thanh toán tiền tệ.

Cuộc đua tìm nguồn năng lượng thay thế

Trước tình hình trên, thêm vào đó là nguồn năng lượng truyền thống (than, dầu, khí...)

đang ngày một cạn kiệt và tình trạng hiệu ứng nhà kính làm cho trái đất nóng lên, nhiều nước trên thế giới đang hối hả phát triển và ứng dụng nguồn năng lượng mới, kể cả năng lượng tái tạo.

Ở Mỹ, biện pháp trợ giúp của Nhà nước đối với ngành năng lượng phi truyền thống là các hợp đồng dài hạn (từ 15 đến 30 năm) mua điện theo giá cố định (thường cao hơn giá thị trường) của các công ty nhỏ sản xuất điện bằng các nguồn năng lượng tái tạo. Từ năm 1992, Mỹ đã có Luật về chính sách năng lượng, trong đó quy định ưu đãi thuế cố định là 10% đối với vốn đầu tư cho thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời và địa nhiệt. Bằng cách đó, Mỹ đã tạo ra cơ sở để các nhà máy điện sử dụng năng lượng truyền thống và các nguồn năng lượng tái tạo cạnh tranh với nhau. Trong những năm gần đây, chương trình "Gió cung cấp năng lượng cho Mỹ" đã được đưa vào thực hiện với nguồn trợ cấp hàng năm 33 triệu USD. Ngoài ra, Mỹ còn là một trong những quốc gia dẫn đầu trong lĩnh vực sử dụng năng lượng mặt trời với mục đích thương mại. Trong hơn 20 năm qua, Mỹ đã chi hơn 1,4 tỉ USD cho việc nghiên cứu triển khai các công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời để sản xuất điện. Hiện nay, ở Mỹ có trên 10.000 ngôi nhà hoàn toàn sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhiều nước châu Âu hiện cũng đang tích cực chạy đua với Mỹ trong việc nghiên cứu, ứng dụng các nguồn năng lượng phi truyền thống. Ai-len đang có kế hoạch phát triển nguồn năng lượng gió để có thể đáp ứng khoảng 13% nhu cầu tiêu thụ năng lượng vào năm 2010. Một trong những dự án khả thi nhất hiện nay là xây dựng những cánh đồng gió tại các khu vực thích hợp. Ai-len hy vọng công trình này sẽ giúp ích cho kế hoạch thay đổi khí hậu và giảm bớt nguồn năng lượng "bẩn" của chính phủ nước này.

Tại Đức, ngay sau khi Liên minh đảng Xanh và đảng Dân chủ xã hội theo đường lối

Trung tả của Thủ tướng G. Suê-đơ lên nắm quyền (năm 1998), Chính phủ Đức đã chi hàng tỉ USD cho các dự án khai thác nguồn năng lượng từ mặt trời và từ gió. Đồng thời, G. Suê-đơ còn tăng mức thuế đánh vào việc sử dụng xăng và các sản phẩm từ dầu mỏ nhằm nỗ lực giảm bớt việc sử dụng các nguồn năng lượng truyền thống. Năm 2003, chiến lược khuyến khích sử dụng năng lượng "sạch" của Đức lại được tăng cường thêm một bước khi chính phủ nước này thông qua một đạo luật bắt buộc tất cả các công ty, doanh nghiệp và các hộ gia đình sử dụng điện phải trả thêm một mức thuế tiêu thụ nhằm góp vốn hỗ trợ cho các cá nhân và các doanh nghiệp sử dụng nguồn năng lượng từ mặt trời hay từ gió để sản xuất điện năng hòa vào lưới điện quốc gia. Đến nay, việc khai thác và sử dụng nguồn năng lượng "sạch" tại Đức đã trở thành ngành công nghiệp lớn thu hút hơn 60.000 lao động với hơn 16.000 máy phát điện chạy bằng sức gió, chiếm khoảng 39% tổng số các máy phát điện loại này trên toàn thế giới.

Ngoài Đức, Anh hiện cũng là nước dẫn đầu châu Âu trong việc nghiên cứu và triển khai nguồn năng lượng từ sức gió. Hiệp hội Năng lượng gió của Anh cho biết, từ năm 2004 đến nay, tiến độ xây dựng các nhà máy phát điện chạy bằng sức gió của Anh đạt mức kỷ lục với tổng công suất các nhà máy là 253 MW, tăng gấp hơn hai lần năm 2003. Chính phủ Anh đặt mục tiêu tăng gấp hai lần tỷ trọng điện tái sinh từ 10% lên 20% vào năm 2020. Để đạt được mục tiêu này, Anh phải lắp đặt thêm 3.000 tuốc-bin điện gió, bổ sung cho hơn 1.000 tuốc-bin đang vận hành. Dự kiến nguồn năng lượng từ sức gió sẽ chiếm 2/3 tổng sản lượng điện tái sinh ở Anh vào năm 2010. Chính phủ Anh đã công bố dự án xây dựng nhà máy điện chạy bằng sức gió lớn nhất thế giới trên biển Bắc với khoảng 200 tuốc-bin và tổng công suất lên tới 1.000 MW.

Ở châu Á, Nhật Bản là nước đi tiên phong trong việc tìm các nguồn năng lượng mới. Thực hiện chỉ tiêu của Nghị định thư Ky-ô-tô về môi trường, Nhật Bản đã phát triển loại nhiên liệu "xanh" ít khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Đây là hỗn hợp xăng và e-ta-nôn (ethanol) sinh học, được sử dụng thay thế các nhiên liệu hóa thạch. Loại nhiên liệu này sẽ được bán tại các trạm nhiên liệu đặc biệt vào đầu năm 2008 và dự kiến sẽ chiếm 10% nguồn nhiên liệu cung cấp cho ô tô ở Nhật Bản vào năm 2010. Nhật Bản hiện cũng đang nghiên cứu sản xuất e-ta-nôn từ gỗ phế thải để giảm giá loại nhiên liệu sinh học này. Ngoài ra, Nhật Bản còn là nước sản xuất pin mặt trời lớn nhất thế giới.

Trung Quốc cũng là một nước tích cực theo đuổi kế hoạch phát triển các nguồn năng lượng "xanh" trong lĩnh vực xây dựng, giao thông và điện lực. Theo kế hoạch, Trung Quốc sẽ triển khai xây dựng các "cao ốc xanh" ở Trùng Khánh. Hiện nay, Ủy ban Bảo vệ năng lượng tự nhiên Trung Quốc đang nỗ lực hỗ trợ việc đề ra các tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng tại các công trình công cộng như bệnh viện, trung tâm thương mại, cao ốc, văn phòng... đồng thời hỗ trợ Bộ Xây dựng Trung Quốc đưa ra các tiêu chuẩn về tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng công cộng. Trung Quốc cũng dự kiến vào năm 2006 sẽ khởi công xây dựng nhà máy điện chạy bằng sức gió đầu tiên tại vùng duyên hải phía Nam và vùng Nội Mông. Bên cạnh đó, Trung Quốc sẽ đẩy mạnh việc chế tạo, sản xuất xe hơi chạy bằng điện...

Cho đến nay, không ai có thể khẳng định dầu mỏ sẽ biến mất trong một hay hai thập niên tới và sẽ bị thay thế bằng loại nhiên liệu khác. Nhưng do sự biến đổi của khí hậu, sự biến động của giá dầu và sự mất an ninh của các nguồn cung cấp dầu thô, các nước buộc phải chuyển hướng sang tìm các nguồn năng lượng khác. Nhiều nhà khoa học hy vọng trong tương lai không xa, loài người sẽ thoát khỏi sự lệ thuộc vào dầu mỏ, cũng như nỗi ám ảnh về một tương lai kinh tế ảm đạm khi nguồn "vàng đen" cạn kiệt. □

LỐI RA CHO TIẾN TRÌNH...

(Tiếp theo trang 49)

thiếu thông tin thị trường. Điều này làm cho việc sản xuất hàng thủ công - mỹ nghệ của ta hết sức thụ động, hoàn toàn phụ thuộc vào đơn đặt hàng của thương nhân, làm chậm trễ việc mở rộng và chiếm lĩnh thị trường.

Để các ngành nghề truyền thống phát triển bền vững, Nhà nước cần ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, ưu đãi về thuế suất, lãi suất tín dụng, đào tạo nguồn nhân lực, như: cán bộ quản lý, chuyên gia lành nghề, nghệ nhân, thợ thủ công lành nghề. Đây được xem như là một cú huých quan trọng để tạo nên sự chuyển biến về chất trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn. Bên cạnh đó các hoạt động dịch vụ như thương mại - du lịch cũng cần được mở rộng và nâng lên với một cấp độ mới.

Khi các sản phẩm đã có chỗ đứng trên thị trường, các làng nghề cần nhanh chóng tạo dựng cho mình một thương hiệu, nhằm khẳng định uy tín sản phẩm của mình trên thương trường. Những thương hiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam nổi tiếng từ lâu như: đồ gốm Bát Tràng, Minh Long, tơ lụa Vạn Phúc... hiện cũng là một lợi thế cần phát huy để gia tăng thị phần, nhất là thị trường nước ngoài. Cần lưu ý là những thương hiệu của các sản phẩm nổi tiếng cũng là một "nguồn vốn" quan trọng đem lại các giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp; sự khác biệt của sản phẩm cũng tạo ra những lợi thế cạnh tranh có nhiều ý nghĩa. Ngoài ra, việc quảng bá các thương hiệu của các mặt hàng thủ công - mỹ nghệ cũng nên được xem như là cầu nối cho giao lưu văn hóa dân tộc với thế giới, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của cộng đồng 54 dân tộc anh em trên đất nước chúng ta. □